

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 05/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Minh
2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/HSST ngày 23/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 24/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn V, Sinh năm: 1998, tại Nam Định; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên bố: Phạm Văn Thuận (sinh năm: 1965); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thiêm (sinh năm: 1973); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 0066 do Công an huyện T lập ngày 14/01/2022

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an TP Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ ngày 06/01/2022, Phạm Văn V ngồi chơi điện tử tại quán Internet (hiện chưa xác định) ở thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội cùng với đối tượng tên “Bờm” (hiện chưa xác định được lý lịch).

Sau đó, “Bờm” rủ V cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. V nói V không có tiền thì “Bờm” bảo Bờm sẽ bỏ tiền ra để mời V, V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô không đeo biển kiểm soát của “Bờm” chở “Bờm” đến khu vực Cầu Lủ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội để tìm mua ma túy. Đến nơi, V ngồi trên xe mô tô còn “Bờm” gặp và mua của một người đàn ông (hiện chưa xác định được lý lịch) 01 gói ma túy “đá” với giá 400.000 đồng. Mua xong, “Bờm” đưa gói ma túy vừa mua được cho V để V cất vào bên trong quần lót V đang mặc rồi “Bờm” điều khiển xe mô tô chở V đến khu vực hồ T, xã T, huyện T, Hà Nội. Đến nơi, “Bờm” bảo V đứng chờ để “Bờm” điều khiển xe mô tô đi đón bạn.

Hồi 21 giờ 00 ngày 06/01/2022, tổ công tác Công an xã T – Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực hồ T, xã T, huyện T, Hà Nội. Quá trình làm việc, tổ công tác phát hiện Phạm Văn V có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với V. Quá trình kiểm tra, Phạm Văn V đã tự nguyện lấy trong quần lót của V đang mặc ra 01 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Tại chỗ, V khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy dạng “đá”, V vừa đi mua cùng Bờm để về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong, thu giữ tang vật đồng thời đưa V về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phạm Văn V thể hiện: V dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Ngày 06/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Phạm Văn V. Tại bản Kết luận giám định số 471 ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,520 gam”*.

Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,170 gam ma túy Methamphetamine trong tổng số 0,520 gam ma túy Methamphetamine để tiến hành giám định, còn lại 0,350 gam ma túy Methamphetamine hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ nội dung sự việc phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của V phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với đối tượng tên “Bờm” và đối tượng bán ma túy cho “Bờm” và V, do V khai không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T không có căn cứ xác minh làm rõ.

b) Trích dẫn cáo trạng: Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTT ngày 16/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phạm Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn V khai: bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 21 giờ 00 ngày 06/01/2022, khi Phạm Văn V đang cất giấu 0,520 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng tại khu vực hồ T, thuộc địa phận xã T, huyện T, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an xã T – Công an huyện T kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép người sử dụng bị phụ thuộc hoàn toàn dẫn đến tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của nó nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của đối tượng Phạm Văn V và dấu của Công an xã T - Công an huyện T tại mép dán; bên trong có chứa 0,350 gam ma túy Methamphetamine.

[6] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên “Bòm”, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan để điều tra làm rõ.

- Phần nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2022.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.
4. Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của đối tượng Phạm Văn V và dấu của Công an xã T - Công an huyện T tại mép dán; bên trong có chứa 0,350 gam ma túy Methamphetamine.

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/03/2022 ký giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN THẮNG